

广西民族大学

2010 年硕士研究生入学考试初试自命题科目试题

(试卷代号: A 卷)

科目代码: 824

科目名称: 基础越南语

适用学科专业: 亚非语言文学

研究方向: 越南语言文学

考生须知

1. 答案必须写在答题纸上, 写在试题上无效。
2. 答题时一律使用蓝、黑色墨水笔作答, 用其它笔答题不给分。
3. 交卷时, 请配合监考人员验收, 并请监考人员在准考证相应位置签字 (作为考生交卷的凭证)。否则, 产生的一切后果由考生自负。

I. Giải thích và đặt câu với những từ sau đây. (25 điểm)

đều đặn, xứng đáng, dần dần, gợi, hứa hẹn

II. Viết lại những câu sau theo yêu cầu của từng câu dưới đây. (20 điểm)

1. Chị thích mua chiếc xe đạp này hoặc chiếc kia? (chữa lại câu này cho đúng)
2. Anh ấy đã tặng tôi nhiều vật kỷ niệm. Tôi giữ chúng rất cẩn thận. (chuyển câu này thành câu có cấu trúc “gì...đều”)
3. Ông ấy nói to vì quá giận. (mở rộng câu này sử dụng “mỗi lúc một”)
4. Năm nay em của bạn tham gia kỳ thi vào đại học. Sau đó bạn nhận được thư nhà báo tin rằng đề thi rất khó và số lượng học sinh được tuyển vào cũng rất hạn chế. Bạn nghĩ thế nào? (sử dụng “liệu...có...không” để nói lên suy nghĩ của bạn)
5. _____ quan trọng nhất chúng ta phải lưu ý là không được chủ quan. (Điền một từ thích hợp vào ô trống)
6. Cây đào bố Minh trồng hai năm trước đã bắt đầu ra hoa. (gạch chân các thành phần phụ làm định ngữ trong câu)
7. Ở chị ấy có cái gì đó... (hoàn chỉnh câu này)
8. Chị thích loại kem dưỡng da nào? (Dùng từ “cũng” để trả lời câu này)
9. Các anh chị của Hùng học giỏi, Hùng học kém. (dùng “lại” để nối hai câu này thành một câu)
10. Sương mù dày đặc. Máy bay không thể hạ cánh được. (Dùng cấu trúc “...đến nỗi...” để liên kết hai câu trên thành một câu)

III. Nói ra ngụ ý của câu tục ngữ sau đây bằng tiếng Việt. (5 điểm)

Lời nói không mất tiền mua,

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

IV. Dịch những câu sau ra tiếng Việt. (40 điểm)

1. 广西还将依托国际大通道，大力发展现代物流业，努力把广西建成中国—东盟自由贸易区的物流中心。在建立中国—东盟自由贸易区的进程中，广西将在完善和提升西南出海通道的同时，把交通等基础设施放到建立中国—东盟自由贸易区的大格局中去统筹规划和建设，用开放的思路和方法，为建立中国—东盟自由贸易区构筑立体、开放、现代化和最便捷的国际大通道。
2. 短短的两天时间，中越双方在“金秋十月”收获了沉甸甸的果实，签署了一系列双边经济贸易合作项目，书写了中越关系的新篇章：签署了中越两国经贸合作专家组的谅解备忘录，关于河内轻轨项目的合作协议，两国商务、贸易部长就越南承诺不对中方使用“三项条款”的换函等 7 个合作文件，涉及交通基础设施、化肥生产、经济技术合作以及水产品和植物检疫等多个领域。
3. 一个八十多年来敢于反抗法国殖民主义者奴役的民族，一个数年来敢于站在盟国一边共同反抗法西斯的民族，这个民族应该获得自由，这个民族应该获得独立！根据上述理由，我们—越南民主共和国临时政府—郑重地向全世界宣布：越南享有自由和独立的权利，而且事实上已经成了一个独立的国家。越南全民族坚决地用全部精力、生命和财产来维护这个自由、独立的权利。
4. 为了有个整体概念和对比概念，我们先来看看最近五十年来全国人口变迁的情况。1945 年全国人口可能是二千三百万，到了 1995 年中估计为七千四百五十万，在这半个世纪里，人口增长了 2.2 倍。此外，在这段时间里，约有三百万人死于战争。还有一百五十万人在 1975 年之后迁离了国土。如果把这些人计算在内，那么在过去五十年里，越南人口可能增长了近三倍。

V. Dịch những câu sau ra tiếng Hán. (30 điểm)

1. Anh linh cảm thấy có ai đang nhìn mình. Ngó sang dãy nhà bên hè, anh đã không lầm. Một người ngồi trước cửa một ngôi nhà, với tờ báo trong tay, đang chăm chú nhìn anh qua cặp kính mát. Mặt anh ta lộ vẻ căng thẳng tốt độ. Người đó tưởng là giấu được cái nhìn sổ sàng và nham hiểm sau cặp kính sẫm màu nên mắt y không rời anh. Y không biết Hai Long có một đôi mắt rất tốt. Trong giây phút, anh đã ghi nhớ được trọn vẹn cái nhìn, khuôn mặt dài và choắt với nước da đen xạm của anh ta. Hai Long nghĩ ngay tới một tên hồi chưởng, và hẳn vừa nhận ra mình.
2. Nghề phiên dịch có rất nhiều kỷ niệm buồn vui. Niềm vui của người phiên dịch, tôi tin chắc ai cũng đồng ý là được mọi người tán thưởng và đánh giá đúng công sức của mình. Có lẽ kỷ niệm vui nhất đối với tôi là sau khi dịch cuộc gặp cấp cao giữa thủ tướng Võ Văn Kiệt và Thủ tướng Anh Giôn Mây- giơ, thủ tướng Mây – giơ khen tôi nói tiếng Anh tốt và hỏi tôi học tiếng Anh ở trường nào của Anh. Tôi trả lời là tôi chưa bao giờ học tiếng Anh ở trường nào, thậm chí ngay cả ở Việt Nam tôi chưa bao giờ được học tiếng Anh một cách chính quy trường lớp đảng hoàng mà hoàn toàn tự học. Ông rất ngạc nhiên và bắt tay tôi rất chặt.
3. Từ trên cao nhìn xuống, vịnh Hạ Long như một bức tranh khổng lồ vô cùng sống động. Đi giữa Hạ Long, ta ngỡ như lạc vào một thế giới cổ tích bị hóa đá, đảo thì giống hình một người đang đứng hướng về đất liền (hòn Đầu người), đảo thì giống hình như một con rồng đang bay lượn trên mặt nước (hòn Rồng), đảo thì giống như một ông lão đang ngồi câu cá (hòn Ông Lão Vọng), hòn Cánh Buồm, hòn Cặp Gà, hòn Lu Hương... Tất cả trông rất thực, thực đến kinh ngạc. Hình dáng những đảo đá diêu kỳ ấy biến hóa khôn lường theo góc độ ánh sáng trong ngày và theo góc nhìn.

VI. Viết bằng tiếng Việt một bài ít nhất 800 chữ với nhan đề “Thử bàn về mối quan hệ giữa văn hóa Trung Quốc và văn hóa Việt Nam”. (30 điểm).